

Bản án số: 153 /2022/HSST

Ngày 16-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Toàn

Ông Nguyễn Ngọc Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang- Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Trang- Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án hình sự thụ lý số 164/2022/TLST- HS ngày 31 tháng 8 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 158/2022/QĐXXST- HS ngày 31 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguy Văn Toàn, sinh năm 1985; tại huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguy Văn L và bà: Lê Thị Bộ; có vợ: Nguyễn Thị L và 01 con sinh năm 2012; **tiền án:**Không;

Tiền sự:

+ Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐ-XPHC ngày 22/9/2021 của Công an xã Cảnh Thụy, huyện Y, tỉnh Bắc Giang xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Nộp tiền ngày 22/9/2021.

+ Tại quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn số 98/QĐ-UBND ngày 10/8/2021 của UBND xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang thời hạn 03 tháng do là đối tượng nghiện ma túy, có biểu hiện trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 10/8/2021.

- Nhân thân:

+ Tại bản án số 30/2010/HSST ngày 28/5/2010 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang xử phạt 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 13 tháng 18 ngày về tội “Đánh bạc” (tiền đánh bạc 2.180.000 đồng), đã chấp hành xong án phí, hình phạt bổ sung.

+ Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 23/10/2007 của Công an huyện Y xử phạt 200.000 đồng về hành vi “Đánh nhau”.

Bị cáo đầu thú, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (có mặt)

- *Bị hại:* Công ty TNHH V; địa chỉ: Lô CN- 03 Khu công nghiệp V1, xã V2, huyện V, tỉnh Bắc Giang; người đại diện ủy quyền: Ông Nguyễn Đức C- Chức vụ: Nhân viên bộ phận an toàn của Công ty V (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1983; cư trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt)

-*Người làm chứng:* Anh Nguyễn Đức Tr (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguy Văn T- sinh năm 1985, trú tại: thôn Đ, xã T, huyện , tỉnh Bắc Giang là đối tượng nghiện ma túy, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐ-XPHC ngày 22/9/2021 của Công an xã C, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Khoảng 11 giờ ngày 06/3/2022, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave 110, màu xanh, không biển kiểm soát (mượn của anh Nguyễn Văn H- sinh năm 1983 là em họ của T, ở cùng thôn), mang theo 01 thanh sắt dạng sắt phi 10, dài 105cm, uốn cong hai đầu, đi từ nhà mình ở thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang đến Khu công nghiệp V, huyện V, tỉnh Bắc Giang tìm tài sản sơ hở của các công ty để trộm cắp. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày 06/3/2022, khi đi đến khu vực kho VN 09 của Công ty TNHH V thuộc Khu công nghiệp V, huyện V, tỉnh Bắc Giang nhìn qua hàng rào thấy bên trong có nhiều tấm sắt các loại được để trên nền đất, trong đó có 02 tấm mặt bích kết nối đường ống thép tròn, bằng kim loại, mỗi tấm có đường kính 50,5 cm, dày 2,8 cm, trọng lượng mỗi tấm 21 kg, xung quanh không có ai trông coi nên T nảy sinh ý định lấy 02 tấm mặt bích. T đỗ xe mô tô dưới lòng đường, sát vỉa hè rồi đi bộ đến gần hàng rào của Công ty, dùng thanh sắt uốn cong hai đầu mang theo từ trước móc 01 đầu thanh sắt vào 01 tấm mặt bích, lôi tấm mặt bích qua khe hở dưới

hàng rào ra ngoài. Cũng với cách thức tương tự, T lấy được 01 tấm mặt bích còn lại. Tổng cộng T trộm cắp được 02 tấm mặt bích mang ra ngoài rồi lần lượt bê 02 tấm mặt bích giấu vào bụi cây gần hàng rào. Sau đó, T tiếp tục định dùng gậy sắt móc tiếp các tấm sắt trong kho nhưng chưa kịp nhằm vào tấm sắt nào, chưa kịp thực hiện thì bị bộ phận an toàn của Công ty là anh Nguyễn Đức C- sinh năm 1994, trú tại: thôn T, xã H1, huyện H, tỉnh Bắc Giang và anh Nguyễn Đức Tr- sinh năm 1995, trú tại: thôn C, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang đi tuần tra, phát hiện T có biểu hiện nghi vấn. Anh C, anh Tr đến gần vị trí T đứng kiểm tra phát hiện thấy có 02 tấm mặt bích, đã trình báo Đồn Công an Q cử lực lượng đến đưa T về trụ sở Đồn Công an Q làm việc. Tại đây, T đầu thú về hành vi trộm cắp 02 tấm mặt bích của mình và giao nộp: 02 tấm mặt bích kết nối đường ống thép tròn, bằng kim loại, mỗi tấm có đường kính 50,5cm, dày 2,8cm, trọng lượng mỗi tấm 21 kg, 02 tấm có trọng lượng là 42 kg; 01 thanh sắt phi 10 dài 105cm, được uốn cong ở hai đầu; 01 xe mô tô màu xanh có chữ Honda Wave 110, không có biển kiểm soát. Ngày 06/3/2022, anh Nguyễn Đức C có đơn trình báo gửi Đồn Công an Q. Ngày 07/3/2022, Công ty TNHH V ủy quyền cho anh C đại diện Công ty tham gia tố tụng. Cùng ngày, Đồn Công an Q bàn giao hồ sơ vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện V giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 06/3/2022, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, hiện trường được xác định tại Công ty TNHH V, thuộc Khu công nghiệp V, huyện V, phía Bắc giáp khu vực biển quảng cáo và kho để vật liệu số 9, phía Nam giáp đường RD10 trong khu công nghiệp, phía Tây tiếp giáp tường rào kho số 9. Công ty có tường rào bao quanh bằng nhựa, tại khu vực góc phía Tây Nam có hàng rào dài 15,6m, cao 1,6m, gồm 06 khoang, mỗi khoang gồm 13 thanh nhựa dọc và 03 thanh nhựa ngang, khoảng cách giữa các thanh nhựa là 13cm, dưới chân hàng rào là tường bê tông, giữa hàng rào và chân tường bê tông có khe hở 6cm, bên trong tường rào là kho chứa vật liệu, bên ngoài hàng rào là vỉa hè, có đặt trạm BTS Mobiphone. Theo T trình bày, vị trí T móc hai tấm mặt bích ra ngoài là tại khe hở giữa hàng rào và tường bê tông tại khoang thứ 3 hướng từ Tây sang Đông, cách đầu khoang phía Đông 40cm, cách trạm BTS 2.7m. Vị trí T cất giấu 02 tấm mặt bích khi bị phát hiện là khu vực trồng cây, cách trạm BTS về hướng Đông Nam 3,6m, xem xét khu vực bên trong kho số 9, xác định vị trí để 02 tấm mặt bích trước khi bị trộm cắp cách biển quảng cáo về phía Bắc 40cm.

Ngày 15/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện V Yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V định giá xác định giá trị 02 tấm mặt bích.

Tại Kết luận định giá tài sản số 39/KL-HĐĐGTS ngày 27/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện V kết luận: 02 tấm mặt bích kết nối đường ống thép tròn, bằng kim loại, mỗi tấm có đường kính 50,5cm, dày 2,8cm, trọng lượng mỗi tấm 21 kg trị giá 420.000 đồng.

Cáo trạng số 161/CT- VKS ngày 29 tháng 8 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “ *Trộm cắp tài sản* ” theo điểm a Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên, Kết thúc thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố, sau khi đánh giá chứng cứ, đề nghị:

Áp dụng Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 08 tháng tù đến 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 thanh sắt phi 10, dài 106 cm, uốn cong hai đầu.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016 Quốc Hội khóa 14 ngày 30/12/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Sự vắng mặt của người tham gia tố tụng*: Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa. Sự vắng mặt của những người này không trở ngại việc xét xử, căn cứ các Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[3] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm và các chứng cứ khác, có đủ cơ sở kết luận:

Nguyễn Văn T đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐ-XPHC ngày 22/9/2021 của Công an xã C, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 06/3/2022 tại khu vực hàng rào kho chứa vật liệu xây dựng số 09 của Công ty TNHH V thuộc Khu công nghiệp V, huyện V, tỉnh Bắc Giang, Nguyễn Văn T lợi dụng sơ hở của Công ty trong việc quản lý tài sản, bị cáo T lết lút lấy 02 tấm mặt bích kết nối đường ống thép tròn, bằng kim loại, mỗi tấm có đường kính 50,5cm, dày 2,8cm, trọng lượng mỗi tấm 21 kg, trị giá 420.000 đồng của Công ty TNHH V. Hành vi của bị cáo T đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản.

Cáo trạng số 161/CT- VKS ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của Công ty TNHH V được pháp luật bảo vệ, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa bàn khu công nghiệp. Bị cáo đã bị xét xử và nhiều lần bị xử lý vi phạm hành chính nhưng không lấy đó làm bài học. Do đó, cần xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự, xử phạt bị cáo một hình phạt nghiêm khắc, áp dụng Điều 38 của Bộ luật Hình sự buộc bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] *Tình tiết giảm nhẹ*: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn; sau khi phạm tội đầu thú. Áp dụng điểm h, điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi cân nhắc hình phạt.

[5] *Tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] *Xét về hình phạt bổ sung*: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Đối với anh Nguyễn Văn H là người cho T mượn xe làm phương tiện đi lại, quá trình điều tra xác định khi cho mượn xe anh H không biết T sử dụng vào việc phạm tội nên không vi phạm pháp luật.

[8] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường, Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] *Về vật chứng*:

[9.1] Đối với xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu sơn xanh, không gắn biển kiểm soát, qua tra cứu số máy VDEJLIP53FMH004612 không có trong cơ sở dữ liệu. T khai mượn của anh H, anh H khai nhận mua chiếc xe mô tô này của một người không quen biết từ năm 2020, quá trình sử dụng đã rơi biển kiểm soát, nay cho T mượn để đi lại. Anh H không có ý kiến về việc Cơ quan điều tra tạm giữ xe mô tô để phục vụ điều tra, xác minh. Do chưa xác định được nguồn gốc xe mô tô nên cần tách vật chứng này ra để tiếp tục xác minh, xử lý sau là có căn cứ.

[9.2] 01 thanh sắt phi 10, dài 105cm, uốn cong hai đầu là công cụ phương tiện Toàn sử dụng vào việc phạm tội là vật không có giá trị, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[10] *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. *Về áp dụng điều luật*:

Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 173, điểm h, điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 136, điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106, các Điều 292, 293, 331; 332, 333; 336, 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

2. *Về mức hình phạt*:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 07 (bảy) tháng tù về tội trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

3. *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường, Hội đồng xét xử không xem xét.

4. *Về vật chứng*: Tịch thu tiêu hủy 01 thanh sắt phi 10, dài 105cm, uốn cong hai đầu.

5. *Về án phí*: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế theo quy định tại điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện V;
- CCTHADS huyện V;
- Công an V;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- UBND xã T.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Hương